TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 5 năm 2021

V/v: ‘‘*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Thức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Sỹ và ông Đỗ Mai Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, về việc ‘‘*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị V, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang *(Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn*: Anh Triệu Văn Kh, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh T *(Vắng măt không có lý do và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Phùng Thị **V** trình bày:*

Chị và anh Triệu Văn **Kh** qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đi đến kết hôn với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 20/11/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng chung sống tại thôn Nà Cọn, xã Sơn Phú, huyện Na Hang. Quá trình chung vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn cãi, chửi nhau đến năm 2019 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và anh Kh nhiều lần đánh đập chị. Thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân hai vợ chồng không liên lạc gì với nhau, không có quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế.

Nay chị V xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Kh đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Triệu Văn Kh có 01 con chung là cháu Triệu Quốc Cường, sinh ngày 17/5/2016, hiện nay cháu Cường đang ở cùng chị. Cháu Cường hiện nay phát triển bình thường về mọi mặt, không bị bệnh tật gì và được đi học đúng độ tuổi. Chị V đề nghị được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Triệu Quốc Cường, không đề nghị anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định chị và anh Triệu Văn Kh không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị V không đề nghị nội dung gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Triệu Văn Kh trình bày: Anh và chị Phùng Thị V qua thời gian tự nguyện tìm hiểu đã kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 20/11/2015. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, có vài lần chị V nói năng không đúng mực anh có tát mấy cái để chị V rút kinh nghiệm, chứ không phải đánh đập như chị V trình bày. Từ sau khi kết hôn hai vợ chồng anh chị vẫn sinh sống cùng nhau, nhưng từ khoảng tháng 7/2019 giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không ở chung với nhau nữa, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh xác định hiện nay không còn tình cảm với chị V nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V có đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Phùng Thị V có 01 con chung là cháu Triệu Quốc Cường, sinh ngày 17/5/2016. Anh Kh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Triệu Quốc Cường, không đề nghị chị Phùng Thị V cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành lấy lời khai của anh Kh; Tòa án Thông báo cho anh Kh đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng anh Kh không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Kh vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh T. Hiện nay anh Kh thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh Kh có về nhà bố, mẹ đẻ, nhưng không thông báo địa chỉ nơi ở và nơi làm việc cho chính quyền địa phương và gia đình biết nên địa phương cũng không biết địa chỉ nơi ở, nơi làm việc mới của anh Kh hiện nay ở đâu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng : Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Toà án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng khác theo đúng trình tự pháp luật quy định kể từ ngày thụ lý đến ngày xét xử sơ thẩm, các phần

tiến hành tố tụng tại phiên toà sơ thẩm đã được Hội đồng xét xử tiến hành theo đúng trình tự, đúng quy định pháp luật.

- Về hướng giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị V xử cho chị Phùng Thị V được ly hôn với anh Triệu Văn Kh.

+ Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Triệu Quốc Cường, sinh ngày 17/5/2016 cho chị Phùng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Triệu Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phùng Thị V và anh Triệu Văn Kh cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Phùng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Sổ hộ khẩu (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phùng Thị V (bản phô tô); Giấy khai sinh của cháu Triệu Quốc Cường (Bản sao).

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn; bị đơn; tiến hành xác minh tại thôn Nà Cọn, xã Sơn Phú, huyện Na Hang; xác minh tại thôn An Ninh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và xác minh với mẹ đẻ chị Phùng Thị V là bà Nguyễn Thị Định.

Tòa án đã thông báo cho anh Triệu Văn Kh và niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh Kh không đến nên Tòa án tham gia phiên hòa giải nên không tiến hành hòa giải vụ án được. Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị V và anh Triệu Văn Kh kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp; chị V khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Kh và đề nghị giải quyết việc giao nuôi con chung nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Triệu Văn Kh có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Sơn Phú, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên bị đơn anh Triệu Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, chị Phùng Thị V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang

quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ lời khai của các đương sự; kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có cơ sở xác định: Chị Phùng Thị V và anh Triệu Văn Kh kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Phú, huyện Na Hang là hôn nhân hợp pháp, đúng thực tế. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thực tế vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Quá trình xác minh, qua cung cấp của đại diện thôn Nà Cọn, xã Sơn Phú, huyện Na Hang; xác minh tại thôn An Ninh, xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa có cơ sở xác định giữa chị V và anh Kh đã sống ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay là đúng thực tế. Trong suốt thời gian sống ly thân cả hai bên không gặp nhau, không có quan hệ tình cảm, kinh tế với nhau và cũng không có cách thức, biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị V vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đề nghị được ly hôn với anh Kh, tại biên bản ghi lời khai anh Kh cũng nhất trí ly hôn với chị V.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Kh đến thời điểm hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế hiện nay giữa hai vợ chồng không tồn tại cuộc sống vợ chồng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị V. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phùng Thị V được ly hôn với anh Triệu Văn Kh.

[3] Về con chung: Chị V và anh Kh cùng xác định có 01 con chung là cháu Triệu Quốc Cường, sinh ngày 17/5/2016, chị V đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Triệu Quốc Cường, không đề nghị anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Kh cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không đề nghị chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay anh Kh thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không cư trú ổn định, không đảm bảo điều kiện để nuôi con cũng như chăm sóc con chung; đối với chị V hiện nay đang ở cùng bố mẹ đẻ, có nhà và chỗ ở ổn định; chị V cũng được bố mẹ cho đất ở, ruộng, vườn để canh tác, ngoài ra chị còn đi làm công nhân mức thư nhập hàng tháng khoảng 7.000.000 đồng; từ thời điểm năm 2019 khi hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay cháu Cường ở cùng chị V vẫn được tạo điều kiện về việc học tập, sinh hoạt và phát triển bình thường về mọi mặt; trong thời gian trên anh Kh ít khi quan tâm đến con, cũng không gửi tiền để nuôi con cùng chị V. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Triệu Quốc Cường cần giao con chung cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Triệu Quốc Cường cho chị Phùng Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, do chị V không đề nghị anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung nên anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V; anh Kh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết chị Phùng Thị V và anh Triệu Văn Kh cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị V phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị V cho chị Phùng Thị V được ly hôn với anh Triệu Văn Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Quốc Cường, sinh ngày 17/5/2016 cho chị Phùng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Triệu Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị V phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, khấu trừ cho chị V số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002240, ngày 03/02/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, chị Phùng Thị V đã nộp đủ tiền án phí. Anh Triệu Văn Kh không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND xã Sơn Phú (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Triệu Ngọc Thức